

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO
Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung
Thời gian đào tạo: 48 tháng
(Đào tạo theo học chế tín chỉ)

1. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng tín chỉ		Số tiết		Điều kiện tiên quyết	
			VN	Lào	Số LT	Số TH/T L	VN	Lào
1.	Kiến thức giáo dục đại cương		35	12				
1.1.	Lý luận chính trị							
1	ĐC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2		24	06	Không	
2	ĐC002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3		36	09	ĐC001	
3	ĐC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		24	06	ĐC001 ĐC002 ĐC003	
4	ĐC004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản	3		36	09	ĐC001	
1.2.	Khoa học xã hội							
5	ĐC005	Đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng Cộng	2		24	06	ĐC001	
6	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3		36	09	Không	
7	ĐC007	Pháp luật đại cương	3		36	09	Không	
8	ĐC008	Tâm lý đại cương	3		36	06	Không	
9	ĐC009	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	24	09	Không	Không
10	ĐC010	Mỹ học đại cương	2		24	06	Không	
1.3.	Ngoại ngữ							
11	NN001	Tiếng Anh 1	4		48	12	Không	
12	NN002	Tiếng Anh 2	3		36	09	NN001	
13	TV001	Tiếng Việt thực hành 1		4				Không
14	TV002	Tiếng Việt thực hành 2		3				TV001
1.4.	Tin học							
15	ĐC0111	Tin học đại cương	3	3	15	60	Không	Không
1.5.	Giáo dục Quốc phòng - An ninh							
16	ĐC016	Giáo dục Quốc phòng - An ninh						
2	Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp		85	106				
2.1.	Kiến thức cơ sở		22	22				
17	QTT001	Tâm lý Thể dục Thể thao	3	3	36	09	ĐC008	ĐC008
18	QTT002	Giải phẫu học Thể dục Thể thao	3	3	36	09	Không	Không
19	QTT003	Đo lường Thể Thể dục Thể thao	2	2	24	06	Không	Không
20	QTT004	Lịch sử Thể dục Thể thao	2	2	24	06	Không	Không
21	QTT005	Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao	3	3	36	09	Không	Không
22	QTT006	Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao trường học	2	2	24	06	QTT005	QTT005
23	QTT007	Sinh lý học Thể dục Thể thao	3	3	36	09	QTT009 QTT002 QTT008	QTT009 QTT002 QTT008
24	QTT008	Sinh hoá Thể dục Thể thao	2	2	24	06	Không	Không

25	QTT009	Vệ sinh Thể dục Thể thao	2	2	24	06	Không	Không
2.2. Kiến thức ngành			63	73				
a. Bắt buộc			48	48				
26	QTT010	Điền kinh	3	3	10	80	Không	Không
28	QTT011	Thể dục	3	3	10	80	Không	Không
29	QTT012	Bóng đá	3	3	10	80	Không	Không
30	QTT013	Bóng chuyền	3	3	10	80	Không	Không
31	QTT014	Đá cầu	2	2	06	54	Không	Không
32	QTT015	Bóng rổ	2	2	06	54	Không	Không
33	QTT016	Cầu lông	3	3	10	80	Không	Không
34	QTT017	Bóng bàn	3	3	10	80	Không	Không
35	QTT018	Võ thuật	3	3	10	80	Không	Không
36	QTT019	Aerobic	3	3	10	80	Không	Không
37	QVH020	Tổ chức thi đấu Thể dục Thể thao	3	3	30	30	Không	Không
38	QVH021	Tin học trong quản Thể dục Thể thao	2	2	10	50	Không	Không
39	QTT022	Đại cương khoa học quản lý	3	3	36	09	Không	Không
40	QTT023	Quản lý nhà nước về Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch	3	3	36	09	QVH010	QVH010
41	QTT024	Quản lý thể thao quần chúng và thành tích cao	3	3	36	09	Không	Không
42	QTT025	Quản lý giải trí và báo chí thể thao	2	2	24	06	Không	Không
43	QTT026	Quản lý sân bãi, công trình Thể dục Thể thao	2	2	24	06	Không	Không
44	QTT027	Kế hoạch hóa Thể Dục Thể Thao	2	2	24	06	Không	Không
b. Tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 học phần)			2	2				
45	QTT028	Cờ vua	2	2	06	54	Không	Không
		Trò chơi vận động						
		Ném bóng đẩy tạ						
c. Tự chọn 1 (chọn 1 trong 3 học phần)			2	2				
46	QTT029	Bóng ném	2	2	06	54	Không	Không
		Chạy việt dã						
		Khiêu vũ thể thao						
d. Tự chọn chuyên sâu dành riêng cho Lào (chọn 1 trong 5 học phần)				21				
47	QTT030	1. Cầu lông		21	45	585	Không	Không
		2. Bóng bàn						
		3. Bóng chuyền						
		4. Võ Taekwondo						
		5. Aerobic.						
e. Thực tập, tốt nghiệp			11	11				
48	QTT031	Thực tập cuối khóa	5	5				
49	QTT032	Báo cáo tốt nghiệp	6	6				
Tổng			120	118				

2. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC		Học kỳ								Khoa/ Bộ môn CN
			VN	Lào	1	2	3	4	5	6	7	8	
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		35	12									
1	ĐC001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1	2		2								GDĐC
2	ĐC002	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 2	3			3							
3	ĐC003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				2						
4	ĐC004	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3					3					
5	ĐC005	Đường lối Văn hóa Văn nghệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam	2				2						
6	ĐC006	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3			3							
7	ĐC007	Pháp luật đại cương	3			3							
8	ĐC008	Tâm lý học đại cương	3		3								
9	DC009	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2			2						
10	ĐC010	Mỹ học đại cương	2					2					
11	ĐC011	Tiếng Anh 1	4		4								Du lịch
12	ĐC012	Tiếng Anh 2	3			3							
13	ĐC013	Tiếng Việt thực hành 1		4	4								
15	ĐC014	Tiếng Việt thực hành 2		3		3							
16	ĐC015	Tin học đại cương	3	3	3								VH XH
17	ĐC016	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8		Học năm thứ 2 của khóa học								
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		85	106									
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		22	22									
18	QTT001	Tâm lý Thể dục Thể thao	3	3			3						KHCB TDTT
19	QTT002	Giải phẫu học Thể dục Thể thao	3	3			3						
20	QTT003	Đo lường Thể Dục Thể Thao	2	2							2		
21	QTT004	Lịch sử Thể dục Thể thao	2	2						2			
22	QTT005	Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao	3	3				3					
23	QTT006	Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao trường học	2	2					2				
24	QTT007	Sinh lý học Thể dục Thể thao	3	3							3		
25	QTT008	Sinh hoá Thể dục Thể thao	2	2					2				
26	QTT009	Vệ sinh Thể dục Thể thao	2	2			2						
2.2	Kiến thức chuyên ngành		63	73									THTDTT
27	QTT010	Điền kinh	3	3		3							
28	QTT011	Thể dục	3	3	3								
29	QTT012	Bóng đá	3	3			3						
30	QTT013	Bóng chuyền	3	3						3			
31	QTT014	Đá cầu	2	2					2				
32	QTT015	Bóng rổ	2	2							2		
33	QTT016	Cầu lông	3	3				3					
34	QTT017	Bóng bàn	3	3					3				
35	QTT018	Võ thuật	3	3						3			
36	QTT019	Aerobic	3	3							3		

37	QVH020	Tổ chức thi đấu Thế dục Thể thao	3	3				3					
38	QVH021	Tin học trong quản lý Thể dục Thể thao	2	2						2			
39	QTT022	Đại cương khoa học quản lý	3	3		3							
40	QTT023	Quản lý nhà nước về Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch	3	3			3						
41	QTT024	Quản lý thể thao quần chúng và thành tích cao	3	3					3				
42	QTT025	Quản lý giải trí và báo chí thể thao	2	2						2			
43	QTT026	Quản lý sân bãi, công trình Thể dục Thể thao	2	2					2				
44	QTT027	Kế hoạch hóa Thế dục Thể thao	2	2								2	
45	a. Tự chọn 1 (Chọn 1 trong 3)		2	2									
	QTT028	Cờ vua											
		Trò chơi vận động	2	2						2			
		Ném bóng đẩy tạ											
46	b. Tự chọn 2 (Chọn 1 trong 3)		2	2									
	QTT029	Chạy việt dã											
		Bóng ném	2	2								2	
		Khiêu vũ thể thao											
47	c. Tự chọn chuyên sâu dành riêng cho Lào (chọn 1 trong 5 học phần)		21	21									
	QTT030	1. Cầu lông											
		2. Bóng bàn											
		3. Bóng chuyền	21		3	3	3	3	3	3	3		
		4. Võ Taekwondo											
		5. Aerobic.											
2.3	Thực tập, tốt nghiệp		11										
48	QTT031	Thực tập cuối khóa	5									5	
49	QTT032	Báo cáo tốt nghiệp	6									6	
Tổng			120		15	18	17	17	14	14	14	11	
				118	13	12	16	15	17	17	17	11	